

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 11: TRƯỜNG TIỂU HỌC

(Số tuần: 02; Thời gian thực hiện từ 19/05/2025 đến ngày 30/5/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng

	(trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay:- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Thổi nơ bay + Gà gáy ò ó o. * Tay: + Tay 2: Tay đưa ra trước, sang ngang. + Tay 5: Luân phiên từng tay đưa lên cao. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. * Chân, bật: + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối.
MT14: Trẻ biết nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. (Cs 9)	- Nhảy lò cò 5m. - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	- Hoạt động học: + VĐCB: VĐCB:Nhảy lò cò 5 m. + TCVD: Đua ngựa - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.

		- Hoạt động học: + VĐCB: Nhảy lò có ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. + TCVD: Ném còn. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT33: Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. (Cs 21)	- Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Tác hại của một số việc nguy hiểm. - Dùng đồ dùng khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp. - Bàn là, bếp điện, bếp lò, phích nước nóng, không nghịch các vật sắc nhọn	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. + Trẻ biết tên gọi, tác hại một số đồ vật gây nguy hiểm. + Dùng đồ dùng khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp. + Bàn là, bếp điện, bếp lò, phích nước nóng, không nghịch các vật sắc nhọn
1.2 Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*.Khám phá khoa học		
MT50: Trẻ phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng.(Cs 96) <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Đặc điểm công dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường trong sinh hoạt hàng ngày và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên đồ dùng đồ chơi.</i> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Phân loại những đồ dùng đó theo 2- 3 dấu hiệu. - Xếp những đồ dùng đó vào một nhóm và gọi tên nhóm theo công dụng hoặc	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số đồ dùng học tập lớp 1. + Trẻ biết tên gọi, đặc điểm công dụng và chất liệu, cách sử dụng của các đồ dùng học tập lớp 1 như bút, sách, thước kẻ... - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên đồ dùng đồ chơi.</i> + Đi học (Ho đăng) + Sách giáo khoa (lầu)

	chất liệu theo yêu cầu	
MT56: Trẻ biết được một vài đặc điểm máy tính bàn, thao tác đơn giản với tivi thông minh có tại lớp	Máy tính bàn gồm có: chuột máy tính, màn hình máy tính, thân máy tính, bàn phím máy tính. Thao tác di chuột lên, xuống, sang phải, sang trái khi tham gia chơi các trò chơi trên máy tính. Trẻ thực hiện tắt mở tivi, thao tác đơn giản với tivi thông minh, viết chữ cái, vẽ cây, hoa, quả, xóa khi không thích.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều, hoạt động học cho trẻ Thao tác di chuột lên, xuống, sang phải, sang trái khi tham gia chơi các trò chơi trên máy tính. Trẻ thực hiện tắt mở tivi, thao tác đơn giản với tivi thông minh, viết chữ cái, vẽ cây, hoa, quả, xóa khi không thích. Máy tính bàn gồm có: chuột máy tính, màn hình máy tính, thân máy tính, bàn phím máy tính.
MT57: Trẻ nhận biết, đồ vật, thiết bị kỹ thuật số, biết sử dụng các tính năng hỗ trợ của công nghệ mới trong tham gia các trò chơi. An toàn kỹ thuật số	- Vận hành công cụ, thiết bị gần gũi quen thuộc xung quanh. - Xác định được các dạng thông tin quen thuộc gần gũi (hình ảnh, văn bản, video) - Phối hợp được các thao tác vận động và lời nói để tìm kiếm, lựa chọn các định dạng thông tin phù hợp - Chủ động trải nghiệm các tính năng hỗ trợ thiết bị công nghệ mới trong tham gia các trò chơi, các lĩnh vực thẩm mỹ, nhận thức, vận động, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội tuân thủ các yêu cầu đảm bảo an toàn, kỹ thuật khi sử dụng các thiết bị số, đảm bảo tính	- Hoạt động chiều, hoạt động góc: + Cho trẻ chơi với một số trò chơi dưới dạng hình ảnh trên tivi thông minh.

	riêng tư, sức khoẻ thể chất và tinh thần	
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT65: Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ. (Cs 111)	- Các chữ số trên lịch trong phạm vi từ 1- 10. - Ý nghĩa của các con số trên lịch dùng để chỉ ngày. - Lịch dùng để làm gì và đồng hồ dùng để làm gì - Ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	- Hoạt động học: + Làm quen với toán: Khám phá đồng hồ. - Hoạt động chiều cho trẻ chơi trò chơi xem giờ chẵn trên đồng hồ. - Hoạt động góc: Chơi với đồng hồ, tô màu, vẽ đồng hồ.
*Khám phá xã hội		
MT75: Trẻ thích tham gia các hoạt động trải nghiệm và tìm hiểu phong tục, tập quán, văn hóa ở địa phương	- Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề với chủ đề - Trường Tiểu học; Cánh đồng lúa. - Thực hiện đảm bảo các quy định ATGT khi tham gia hoạt động tham quan trải nghiệm	- Hoạt động ngoài trời: Cho trẻ tham quan trường tiểu học.
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Hoạt động học: Làm quen với văn học + Thơ: Bé vào lớp 1 - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.

	- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo trình tự	- Hoạt động học: Làm quen với văn học + Truyện: Ai quan trọng nhất. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi kể
MT80: Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (Cs 74)	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói. - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt. - Lắng nghe người khác nói và phản ứng lại bằng nụ cười phù hợp với yêu cầu,	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.

	hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu.	
*. Nói		
MT93: Trẻ hiểu được không nói tục chửi bậy (Cs78)	- Những câu nói văn minh lịch sự. - Thái độ của bé với những lời nói thô tục.	- Mọi lúc, mọi nơi. + Trẻ biết không nói tục, chửi bậy
MT94: Trẻ biết kể chuyện theo tranh.(Cs 85)	- Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. - Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa. - Thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: +Trẻ biết kể chuyện theo tranh.Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. + Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa. + Thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện
*. Làm quen với việc đọc, viết		
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	- Hoạt động học: + LQCC:Trò chơi với chữ cái v, r. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái g, y và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cáig, yở góc sáng tạo và trên màn hình ti vi thông minh.

		- Hoạt động học: Làm quen với chữ cái + LQCC: Ôn các chữ cái s, x, v, r. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chi đều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái.
1.4 Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
MT114: Trẻ chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày. (Cs 33)	- Chủ động độc lập trong 1 số hoạt động. - Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi - Tự chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cần thiết cho hoạt động Thực hiện theo nội quy của trường lớp, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi của trường lớp. - Lấy và cất đồ dùng đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. - Thực hiện công việc như: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. + Trẻ chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày như: Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi. Tự chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cần thiết cho hoạt động. Thực hiện theo nội quy của trường lớp, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi của trường lớp. Lấy và cất đồ dùng đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. Thực hiện công việc như: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.
MT126: Trẻ biết sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. (Cs 45)	- Sẵn sàng giúp đỡ người khác và cùng bạn thực hiện nhiệm vụ. - Chủ động giúp đỡ bạn khi nhìn thấy bạn cần sự giúp	- hoạt động hàng ngày ở trường, ở nhà và nơi công cộng

	đỡ - Giúp đỡ ngay khi bạn hoặc người lớn yêu cầu - Nhường ghế cho người già, phụ nữ mang thai, người khuyết tật hoặc bà mẹ trẻ em khi tham gia PTGT công cộng.	
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 148: Trẻ có một số kỹ năng chuẩn bị tâm thế vào lớp 1	- Rèn luyện các kỹ năng: tự phục vụ, tính tự lập, giải quyết vấn đề, giao tiếp, bảo vệ bản thân, tính kỷ luật. - Biết tạo dựng các mối quan hệ phù hợp: biết sống gần gũi, biết quan tâm, chia sẻ với mọi người và tích cực tham gia vào hoạt động chung, hoạt động tập thể.	- Hoạt động học, mọi lúc mọi nơi: + Trẻ có một số kỹ năng chuẩn bị tâm thế vào lớp 1. + Biết tạo dựng các mối quan hệ phù hợp: biết sống gần gũi, biết quan tâm, chia sẻ với mọi người và tích cực tham gia vào hoạt động chung, hoạt động tập thể.
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
MT151: Trẻ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình.	Tiếp xúc với các tác phẩm nghệ thuật tạo hình: + Cho trẻ quan sát các sản phẩm tạo hình có màu sắc tươi sáng hài hoà, rõ ràng để giúp trẻ ngắm nhìn, chỉ sờ và cảm nhận được vẻ đẹp của các sản phẩm.	- Hoạt động học, hoạt động chiều. + Cho trẻ quan sát các sản phẩm tạo hình có màu sắc tươi sáng hài hoà, rõ ràng để giúp trẻ ngắm nhìn, chỉ sờ và cảm nhận được vẻ đẹp của các sản phẩm.
MT152: Trẻ được tiếp xúc, làm quen nghe, hát, vận động một số tác phẩm âm nhạc hay của các nước trong khu vực	- Nghe, thể hiện cảm xúc phù hợp các bản nhạc hay của Mozart & Beethoven. - Hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc theo lời ca,	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc theo lời ca, giai

<i>và trên thế giới phù hợp với độ tuổi.</i>	<i>giai điệu một số bài hát, bản nhạc hay các nước trên thế giới phù hợp với độ tuổi của trẻ.</i>	<i>điệu một số bài hát, bản nhạc hay các nước trên thế giới phù hợp với độ tuổi của trẻ.</i>
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.		
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.(Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu .	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Vận động: Cháu vẫn nhớ trường mầm non + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. + TCAN: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.
MT 156a: Trẻ thể hiện các kỹ năng của bản thân tìm kiếm lựa chọn nguyên vật liệu, dụng cụ, để tạo ra một số sản phẩm	- Trẻ biết tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	- Hoạt động học trẻ tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để trang trí ảnh Bác
MT158: Trẻ thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau. (Cs 119)	-Thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào trò chơi. - Xây dựng các công trình từ các khối xây dựng khác nhau. - Có những vận động múa minh họa/ múa sáng tạo khác với hướng dẫn của cô thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

	trò chơi.. gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn . Sử dụng các dụng cụ âm nhạc	
MT159: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, xếp hình để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Vẽ đồ dùng, dụng cụ học tập lớp 1 (ĐT). - Hoạt động góc: Trẻ thực hành trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ vẽ hoàn thiện sản phẩm trong giờ học chính, dạy trẻ thực hiện.
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
MT162: Trẻ biết đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát. (Cs 117)	- Dựa trên bài hát /câu chuyện quen thuộc thay một từ hoặc một cụm từ. Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc 1 đoạn)	- Hoạt động học: Trẻ biết đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 34.

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Bé chuẩn bị vào lớp 1.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/5)	Thứ 3 (20/5)	Thứ 4 (21/5)	Thứ 5 (22/5)	Thứ 6 (26/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Xem tranh ảnh trò chuyện với trẻ về một số quy định khi tham gia giao thông. - Trò chuyện với trẻ về trường tiểu học mà trẻ biết. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy ò ó o... + Tay 5: Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Nhảy lò cò 5 m - TCVD: Đua ngựa.	*Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái v, r	*Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số đồ dùng học tập lớp 1.	*Giáo dục âm nhạc: - Vận động: Cháu vẫn nhớ trường mầm non + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. + TCAN: Ai nhanh nhất.	* Làm quen với văn học: Thơ: Bé vào lớp 1.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Đi học (Ho đăng) - Sách giáo khoa (lầu)		
	1. Góc đóng vai: - Chơi gia đình, lớp 1 tiểu học, cô giáo, cửa hàng bán đồ dùng học tập.				

Hoạt động góc	2. Góc xây dựng lắp ghép: - Xây dựng trường tiểu học. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: - Làm đồ chơi: Gấp bàn ghế, cắt, dán đồ dùng học tập về trường tiểu học; Vẽ - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: - Làm sách về trường tiểu học 5. Góc thiên nhiên: - Bé làm nhà khoa học: Chơi thí nghiệm với bộ dụng cụ chia tách, bộ dụng cụ cân, Bunsen Burner
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Xem tranh vẽ trên đá, đọc các bài thơ, câu chuyện có nội dung vẽ trên đá. - Trò chuyện về một số hoạt động, đồ dùng ở trường tiểu học. 2. Trò chơi vận động. - Thi ai chạy nhanh. Chạy tiếp cờ. Thả điều. 3. Chơi tự do. - Vẽ tự do theo ý thích. - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn luyện thực hành kĩ năng đóng mở cặp sách lớp 1. - Dạy trẻ vận động: Nhảy lò cò 5 m - Ôn: Trò chơi với chữ cái v, r - Ôn: Trò chuyện về một số đồ dùng học tập lớp 1. - Vận động: Cháu vẫn nhớ trường mầm non. - Thơ: Bé vào lớp 1. + Biểu diễn văn nghệ về chủ đề. - Theo ý thích của bé. - Hoạt động góc. Xếp đồ chơi gọn gàng - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 35.**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC.****CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Trường tiểu học.****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 30/5/2025)****Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (26/5)	Thứ 3 (27/5)	Thứ 4 (28/5)	Thứ 5 (29/5)	Thứ 6 (30/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Xem tranh ảnh về lửa: Lợi ích và mối nguy hiểm do lửa gây ra. - Trò chuyện với trẻ về một số hoạt động ở trường tiểu học. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Nhảy lò có ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu - TCVD: Ném còn.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Ai quan trọng nhất.	* Làm quen với toán: - Khám phá đồng hồ.	* Tạo hình: - Vẽ đồ dùng, dụng cụ học tập lớp 1 (ĐT).	* Làm quen với chữ cái: - Ôn các chữ cái s, x, v, r.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Vở (Chrá)	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Chơi đóng vai cô giáo, học sinh, cửa hàng bán đồ dùng học tập. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: - Xây dựng trường tiểu học, vườn trường. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: - Vẽ, tô màu đồ dùng học tập, vẽ trường tiểu học; vẽ tranh trên tivi thông minh - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện:				

	- Xem sách và làm sách về trường tiểu học. - Nhận biết chữ cái trong tên một số đồ dùng học tập lớp 1. 5. Góc thiên nhiên: - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây. - Bé làm nhà khoa học với bộ đồ chơi: Kính viễn vọng, ống nhòm, kính hiển vi.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Kể chuyện, đọc thơ có nội dung về an toàn giao thông. - Thăm quan trường tiểu học. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Ai nhanh nhất, Bánh xe quay, Mèo và chim sẻ... 3. Chơi tự do: - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên. - Vẽ theo ý thích. - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn luyện thực hành các kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Trò chơi: Ai nhanh nhất, bánh xe quay... - Ôn: Nhảy lò có ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. - Ôn: Truyện: Ai quan trọng nhất. - Cô cùng trẻ khám phá đồng hồ. - Ôn: Vẽ đồ dùng, dụng cụ học tập lớp 1. - Ôn: Chơi các trò chơi với chữ cái s, x, v, r. + Biểu diễn văn nghệ về chủ đề. - Theo ý thích của bé. - Hoạt động góc. - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè.
- + Sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Trường tiểu học”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực.
- Đôi xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề “Trường tiểu học”
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyên góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bảng Cả, ngày 16 tháng 5 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

